

Bản án số: 61/2021/DS-ST

Ngày: 23/11/2021

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng  
tín dụng và hợp đồng thế chấp  
quyền sử dụng đất”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Út.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phát Triễn;

2. Ông Đặng Văn Hai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Anh Vũ – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2021 tại hội trường Toà án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2021/TLST-DS, ngày 10/3/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXXST-DS, ngày 06 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 909/2021/QĐST-DS, ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân P, huyện L, tỉnh Đ; địa chỉ: Khu đô thị N ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Huỳnh Hữu P, sinh năm 1963; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân P (có mặt).

*2. Bị đơn:* Lê Thị B, sinh năm: 1955 (chết); Địa chỉ: Số nhà X, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

*Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị B là:*

2.1. Hà Văn T, sinh năm 1953 (có mặt);

2.2. Hà Văn Th, sinh năm 1978;

*Cùng địa chỉ:* Số nhà Y, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

*Người đại diện theo ủy quyền của Hà Văn Th:* Hà Văn N, sinh năm 1981; địa

chỉ: Số nhà X, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ (có mặt).

2.3. Hà Văn N, sinh năm 1981 (có mặt); địa chỉ: Số nhà X, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

2.4. Hà Thị Bích N, sinh năm 1984 (vắng mặt); địa chỉ: Khu đô thị N, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982 (có mặt);

3.2. Hà Minh Th, sinh năm: 1998;

*Cùng địa chỉ:* Số nhà Y, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

*Người đại diện theo ủy quyền của Hà Minh Th:* Hà Minh T, sinh năm 2003; địa chỉ: Số nhà Y, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ (có mặt).

3.3. Hà Minh T, sinh năm: 2003 (có mặt); địa chỉ: Số nhà Y, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

3.4. Hồ Thị Cẩm H, sinh năm: 1980 (có mặt); địa chỉ: Số nhà X, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20/01/2021 và khởi kiện bổ sung ngày 24/02/2021, đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân P là ông Huỳnh Hữu P trình bày:*

Vào ngày 08/3/2019 Quỹ tín dụng nhân dân P cho bà Lê Thị B vay số tiền 330.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1.904928/HĐTD, ngày 08/3/2019. Lãi suất vay là 12,300%/năm; thời hạn vay 12 tháng, hạn trả cuối cùng là ngày 08/3/2020. Khi vay bà Lê Thị B có thể chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC ngày 07/3/2019. Tài sản thế chấp gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 29, tờ bản đồ số 7, diện tích 69,75m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất ở nông thôn; tọa lạc tại ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 17/4/2006 bà Lê Thị B đứng tên.

- Căn nhà cấp 4, diện tích sàn 139,5 m<sup>2</sup>, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà số vào sổ 26/007/HLVg do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 24/7/2007 cho bà Lê Thị B đứng tên gắn liền với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 7.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên vay là bà Lê Thị B đến hạn thanh toán vốn và lãi mà không thực hiện cho Quỹ tín dụng nhân dân P. Ngày 01/9/2020 bà Lê Thị B chết, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị B gồm: Ông Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N, Hà Thị Bích N.

Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị B gồm: Ông Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn N, Hà Thị Bích N liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền vốn vay là 330.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 08/3/2019 cho đến tạm tính ngày 20/01/2021 là 93.190.200 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 423.190.200 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/01/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp Ông Hà Văn T, Hà Văn Th, Hà Văn N, Hà Thị Bích N không trả nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC ngày 07/3/2019 để thu hồi nợ.

*Bị đơn ông Hà Văn T, Hà Văn N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Hà Văn T cùng trình bày:*

Ông Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N, Hà Thị Bích N là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị B, các ông đều thừa nhận bà Lê Thị B có vay 330.000.000 đồng của Quỹ tín dụng nhân dân P và có thế chấp tài sản như đại diện Quỹ tín dụng nhân dân P trình bày. Trong quá trình vay bà B chưa trả vốn và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân P. Ngày 01/9/2020 bà Lê Thị B chết, tài sản thế chấp hiện Hà Văn N đang quản lý, sử dụng.

Ông Hà Văn T và Hà Văn N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của Hà Văn T đồng ý liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền vốn vay là 330.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 20/01/2021 là 93.190.200 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 423.190.200 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/01/2021 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp không trả nợ thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC ngày 07/3/2019 để trả nợ.

*Bị đơn Hà Thị Bích N:* Tòa án đã triệu tập Hà Thị Bích N hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng và không có văn bản trình bày ý kiến hay phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, Hồ Thị Cẩm H và Hà Minh T cũng là người đại diện cho Hà Minh T cùng trình bày:* Tất cả đều thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân P, ngoài ra không ý kiến gì thêm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:*

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng pháp luật quy định; nhưng đối với bị đơn Hà Thị Bích N không chấp hành

theo quy định vắng mặt trong các buổi họp công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử tại phiên tòa.

- Về phần nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là có căn cứ theo Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

- Về án phí và chi phí thẩm định: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Quý tín dụng nhân dân P có đơn khởi kiện ông Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N yêu cầu giải quyết hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp, đây là vụ án “Tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Các đương sự và phần tài sản thế chấp tọa lạc tại huyện L, tỉnh Đ, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Hà Thị Bích N đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định đối với Hà Thị Bích N. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt Hà Thị Bích N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành thủ tục tố tụng và thu thập các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, Văn bản của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Quý tín dụng nhân dân P yêu cầu ông Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Quý tín dụng nhân dân P vốn vay là 330.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 20/01/2021 là 93.190.200 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 423.190.200 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/01/2021 cho đến khi Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N thanh toán xong khoản nợ.

Chúng cứ chứng minh là hợp đồng tín dụng số: 1.904928/HĐTD, ngày 08/3/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số: 18/HĐTC, ngày 07/03/2019 có lần tay của bà Lê Thị B. Ngày 01/9/2020, bà Lê Thị B chết, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà B là ông Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N được quy định tại Điều 74 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Hà Văn T và Hà Văn N cũng là người đại diện theo ủy quyền của Hà Văn T đều thừa nhận nợ vay đúng theo hợp đồng tín dụng số 1.904928/HĐTD, ngày 08/3/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/HĐTC, ngày 07/03/2019 có lần tay của bà Lê Thị B, các ông đều đồng ý trả vốn và lãi tạm tính đến ngày 20/01/2021 là 423.190.200 đồng cho Quỹ tín dụng nhân dân P và tiếp tục trả lãi phát sinh tiếp theo từ ngày 21/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ; trường hợp không trả nợ được thì các ông đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 18/HĐTC ngày 07/3/2019 để trả nợ. Đối với Hà Thị Bích N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật mà không có văn bản phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân P phù hợp với quy định pháp luật theo Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

*“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.*

Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

*“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn;...”.*

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

*“1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.*

*2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.*

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ: Quỹ tín dụng nhân dân P yêu cầu Tòa án xem xét hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên, trường hợp bên các bị đơn không trả được nợ, không trả đủ khoản vay đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng thì Quỹ tín dụng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ; xét yêu cầu này của Quỹ tín dụng là có cơ sở, Bởi lẽ chứng cứ mà

Quỹ tín dụng cung cấp cho Tòa án là Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là căn nhà của bà B để đảm bảo khoản vay số 18/HĐTC, được ký ngày 07/3/2019 có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 07, diện tích 69,75m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 139,5m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất ở nông thôn, đất tọa lạc tại xã P, huyện L, tỉnh Đ tài sản thế chấp được Ủy ban nhân dân huyện L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân bà Lê Thị B, ngày cấp 24/7/2007 cùng vật kiến trúc có trên đất là căn nhà cấp 04.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và theo lời khai của đương sự thể hiện phần tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa 29 tờ bản đồ số 07 là cấp cho cá nhân bà Lê Thị B, cùng sử dụng chung với bà B có chồng là ông Hà Văn T và các con ông bà Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N. Hợp đồng thế chấp này đã được chứng thực và đăng ký bảo đảm ngày 07/03/2019 theo đúng quy định của pháp luật. Hiện tại thửa đất số 29 có ngôi nhà của vợ chồng anh Hà Văn N đang sử dụng, không cho ai thuê, thửa đất và tài sản trên đất hiện không ai tranh chấp; do đây là tài sản đảm bảo của hợp đồng tín dụng bà B vay của Quỹ tín dụng. Vì vậy, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu xử lý kê biên phát mãi bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là đúng theo quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị N, Hồ Thị Cẩm H, Hà Minh T và Hà Minh T đều thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân P, ngoài ra không ý kiến gì thêm; nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những chứng cứ nêu trên, trên cơ sở thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với các bị đơn là có căn cứ.

[5] Về án phí, chi phí thẩm định:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên các bị đơn phải chịu phần án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Tại phiên tòa ông Hà Văn T yêu cầu được miễn phần án phí đối với ông là có cơ sở chấp nhận, vì ông T là người cao tuổi; phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chi phí thẩm định nguyên đơn đã đóng tạm ứng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu hoàn trả lại cho Nguyên đơn, theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 74, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân P đối với Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N.

1.1. Buộc ông Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P số tiền vốn vay 330.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 20/01/2021 là 93.190.200 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 423.190.200 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/01/2021 cho đến khi trả hết nợ xong.

Ngay khi Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N trả hết nợ gốc và lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân P, thì Quỹ tín dụng nhân dân P có trách nhiệm trả lại các loại giấy, tài sản thế chấp bản chính theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/HĐTC được ký ngày 07/3/2019, chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đ.

1.2. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/HĐTC được ký ngày 07/3/2019, chứng thực ngày 07/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đ có hiệu lực.

Nếu Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N thanh toán không đủ hoặc không thực hiện việc trả nợ thì Quỹ tín dụng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo giá trị bảo đảm của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 18/HĐTC được ký ngày 07/3/2019, chứng thực ngày 07/3/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đ.

## 2. Về án phí và chi phí thẩm định:

### - Về án phí:

+ Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trong đó ông Hà Văn T phải chịu 75.000 đồng, nhưng ông Hà Văn T được miễn; như vậy phần án phí còn lại Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N phải có nghĩa vụ nộp 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N cùng phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.927.600 đồng (Hai mươi triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm đồng), trong đó ông Hà Văn T phải chịu 5.231.900 đồng, nhưng ông Hà Văn T được miễn; như vậy phần án phí còn lại Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N phải có nghĩa vụ nộp 15.695.700 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm đồng).

+ Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân P 10.580.000 đồng (Mười triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0010861, ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đ.

### - Về chi phí thẩm định:

Hà Văn T, Hà Văn T, Hà Văn N và Hà Thị Bích N phải liên đới hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân P chi phí thẩm định là 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/11/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Út**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà**

